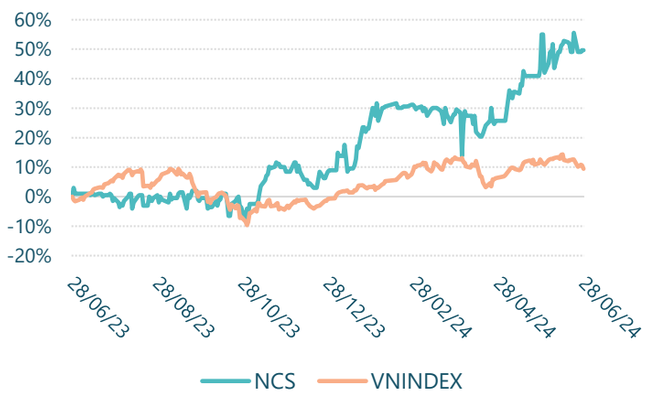
CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài (UPCOM: NCS)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	27,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.0%	**15.5%**	**40.8%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	16,959 - 28,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	495
Số lượng CPLH (CP)	17,948,210
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,095
Sở hữu nước ngoài	1.9%
Beta	0.54
EPS	3,062
P/E	9.0

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

162

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.0 | -8.8%

YoY: ▲ 27.0 | 20.3%

Nợ/VCSH

Q2/24

196%

YoY: +/-▼ 15.3%

LN gộp

Q2/24

28.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.30 | -1.2%

YoY: ▲ 6.80 | 31.8%

ROE (TTM)

Q2/24

43.1%

YoY: +/-▼ 0.4%

LN trước thuế

Q2/24

15.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.40 | -2.4%

YoY: ▲ 6.91 | 84.6%

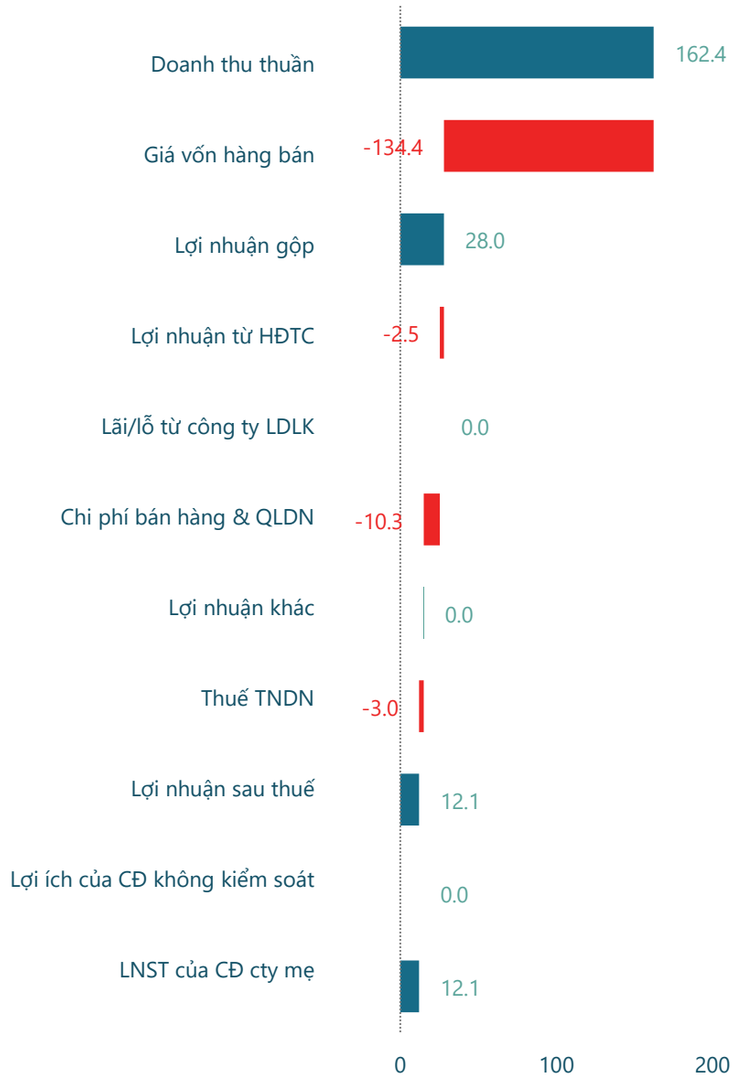
ROA (TTM)

Q2/24

11.3%

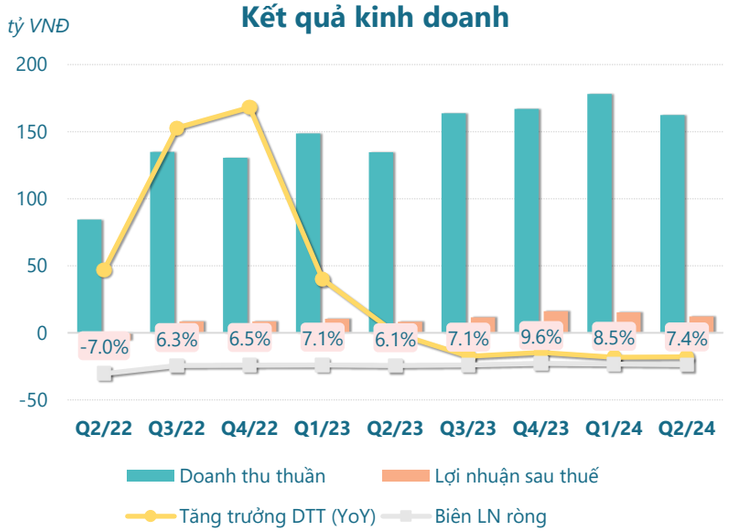
YoY: +/-▲ 0.7%

Kết quả kinh doanh Q2/24



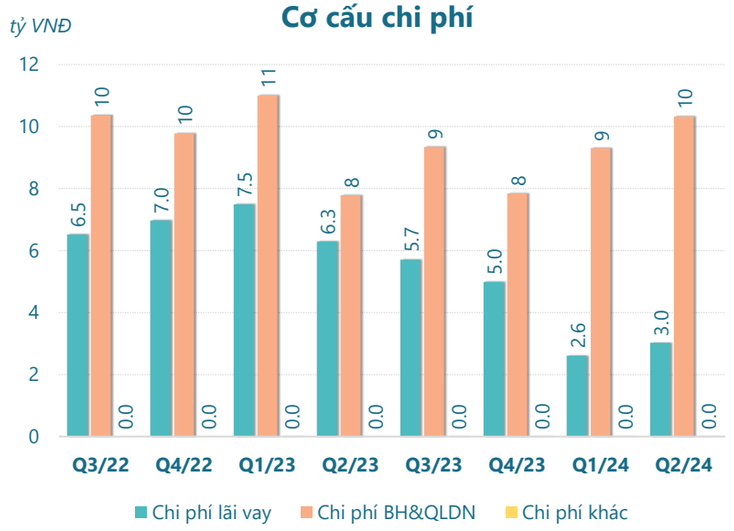
CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài (UPCOM: NCS)

FireAnt



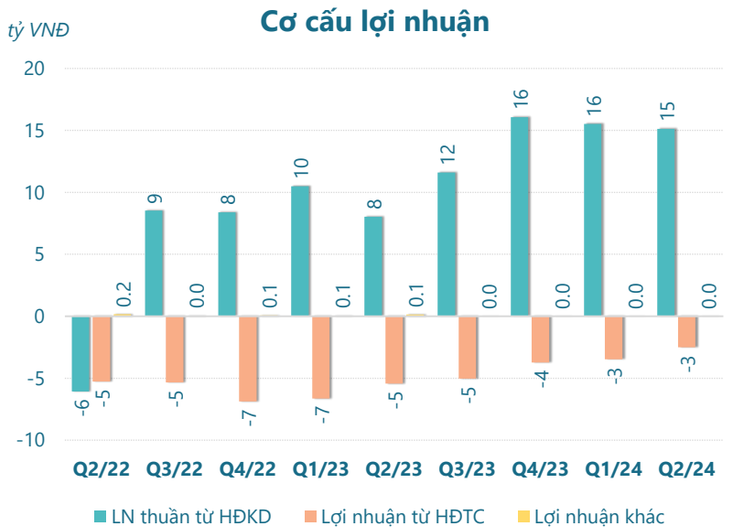
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 15.11 tỷ đồng**, giảm đi 2.58% so với kỳ trước và cao hơn 87.9% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 2.52 tỷ đồng** tăng thêm 0.96 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 2.90 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.01 tỷ đồng**, không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 93.3% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **NCS** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **162.4 tỷ đồng** tăng thêm **20.6%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 12.10 tỷ đồng**, **tăng trưởng 47.7%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **340.0 tỷ đồng** cao hơn 20.1% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 27.00 tỷ đồng** cao hơn 42.1% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **3.02 tỷ đồng** tăng thêm 15.7% so với kỳ trước và thấp hơn 52.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **10.32 tỷ đồng** tăng thêm 11.0% so với kỳ trước và cao hơn 32.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài (UPCOM: NCS)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**162**	**178**	**-8.8%**	**135**	**20.3%**	**340**	**283**	**20.2%**
Giá vốn hàng bán	134	150	-10.4%	113	19.0%	284	234	21.6%
Lợi nhuận gộp	28.0	28.3	-1.2%	21.2	31.8%	56.2	49.4	13.9%
Doanh thu HĐTC	0.57	0.42	36.4%	0.87	-34.2%	0.99	1.72	-42.5%
Chi phí TC	3.09	3.90	-20.8%	6.30	-51.0%	6.99	13.8	-49.3%
Chi phí lãi vay	3.02	2.61	15.8%	6.29	-52.0%	5.63	13.8	-59.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	3.80	2.98	27.6%	2.33	63.2%	6.79	8.23	-17.6%
Chi phí QLDN	**6.52**	**6.32**	**3.1%**	**5.45**	**19.6%**	**12.8**	**10.6**	**21.7%**
LN thuần từ HĐKD	15.1	15.5	-2.5%	8.04	88.0%	30.6	18.5	65.2%
Lợi nhuận khác	**0.01**	**0.01**	**-13.5%**	**0.15**	**-94.2%**	**0.02**	**0.20**	**-90.9%**
LN trước thuế	15.1	15.5	-2.4%	8.19	84.6%	30.6	18.7	63.6%
Lợi nhuận sau thuế	**12.1**	**15.2**	**-20.4%**	**8.19**	**47.7%**	**27.3**	**18.7**	**45.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.1**	**15.2**	**-20.4%**	**8.19**	**47.7%**	**27.3**	**18.7**	**45.5%**

